

Bản án số: **215/2017/HSST**

Ngày: **25/8/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệp

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Hùng – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 206/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

BÙI CÔNG L - Sinh năm: 1983; HKTT và chỗ ở: Số 204/99/2 N S – phường G T – quận L B – Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Văn hoá: 11/12; Con ông: Bùi Công Ng Con bà: Hoàng Thị G; Vợ: Đàm Thị Thu Th; TATS: Theo danh chỉ bản số 286 ngày 01/5/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 04 Tiền án, 03 tiền sự:

Tiền án:

- Bản án số 65/HSST ngày 4 + 9/4/2002, TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 53/HSST ngày 28/02/2003 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 65 ngày 4 + 9/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2002, bị án ra trại ngày 11/12/2004.

- Bản án số 217/HSST ngày 28/11/2005 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2005, bị án ra trại ngày 02/10/2007 (Đã nộp án phí theo biên lai số 558 ngày 01/9/2016 và biên lai số 7056 ngày 15/9/2016, quyết định miễn số 69 ngày 30/9/2016).

- Bản án số 60/HSST ngày 30/3/2011, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 36 tháng về tội Cướp giật tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2010, ra trại ngày 25/8/2013 (Đã nộp án phí theo biên lai số 1612 ngày 30/3/2011).

Tiền sự: vào các năm 1998, 2001, 2013 về các hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, không tổ giác tội phạm và Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt ngày 27/4/2017 (Có mặt).

Người bị hại:

Anh Nguyễn Bá L – Sinh năm: 1977

HKTT: Đông Trù – Đông Hội – Đông Anh – Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Khánh L – Sinh năm: 1998

HKTT: Đông Trù – Đông Hội – Đông Anh – Hà Nội (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Danh H – Sinh năm: 1986.

Chỗ ở: số 5 phố Tỉnh Cầu – phường Đình Bảng – Từ Sơn – Bắc Ninh (Vắng mặt).

3. Anh Cao Xuân T – sinh năm: 1978.

HKTT: Số 14 ngõ 364 Minh Khai – Vĩnh Tuy – Hai Bà Trưng – Hà Nội.
(Vắng mặt)

4. Anh Phan Anh T – Sinh năm: 1978

Chỗ ở: 71 Nguyễn Đức Cảnh – Tương Mai – Hoàng Mai – Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/10/2016 Công an phường Ngọc Thụy – quận Long Biên – Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Bá L về việc: khoảng 13h30’ ngày 9/10/2016 tại đường Ngọc Thụy anh cho Bùi Công L mượn 01 xe máy nhãn hiệu HONDA SH màu đen, chưa có biển kiểm soát để L đi mua thuốc lá nhưng sau đó không thấy L mang trả. Anh L đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu L trả lại xe nhưng L tắt máy điện thoại nên anh đã làm đơn trình báo Cơ quan công an.

Ngày 03/01/2017 anh L phát hiện Bùi Công L tại khu vực cầu Đuống – Long Biên nên giữ L lại và điện báo cho cơ quan công an đến giải quyết.

Cơ quan điều tra công an quận Long Biên đã làm rõ nội dung vụ án như sau:

Anh Nguyễn Bá L có quan hệ quen biết với Bùi Công L. Khoảng 13h30phút ngày 9/10/2016 anh L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH, số khung: RLHJF4223FY 051270, số máy: JF42E – 1051330 chở Bùi Công L đến nhà anh Nguyễn Kim Thắng – SN: 1971, chỗ ở: Tổ 25 phường Ngọc Thụy – quận Long Biên – Hà Nội chơi. Ngồi chơi được khoảng 15phút thì L hỏi mượn được anh L xe máy để đi có việc và hẹn 30phút sau sẽ trả xe cho anh, anh L đồng ý cho L mượn xe. Sau khi giải quyết xong công việc, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy của anh L.

Thực hiện ý định trên, chiều ngày 10/10/2016 L mang xe máy SH của anh L đến khu vực Đình Bảng – Từ Sơn – Bắc Ninh và đặt xe cho Nguyễn Danh H lấy 15.000.000 đồng và ăn tiêu hết. Ngày 22/10/2016, L gặp và nói chuyện đã đặt xe SH với Cao Xuân T. Thấy vậy, Xuân T đã giới thiệu cho Phan Anh T để mua chiếc xe

máy trên với giá 15.500.000 đồng, Phan Anh T đồng ý mua và đưa cho Cao Xuân T số tiền 15.500.000 đồng, anh T còn đưa thêm cho Cao Xuân T 2.500.000 đồng là tiền công môi giới việc mua bán xe.

Sau khi nhận tiền của Phan Anh T, Cao Xuân T đi cùng L đến Từ Sơn – Bắc Ninh gặp và đưa cho Nguyễn Danh H 15.500.000 đồng để chuộc xe SH. Chuộc xe xong, T đưa thêm cho L 1.000.000 đồng. Sau đó tại nhà Cao Xuân T ở 14 ngõ 364 Minh Khai – Vĩnh Tuy – Hai Bà Trưng, L đã trực tiếp giao xe cho Phan Anh T. Khi nhận xe, Phan Anh T có hỏi L về nguồn gốc xe và giấy tờ xe, L nói là xe của bố L đang làm thủ tục đăng kí, khi nào xong đăng kí và biển kiểm soát L sẽ gửi qua Cao Xuân T cho Phan Anh T.

Trong quá trình điều tra, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên thông báo chiếc xe máy Bùi Công L đã bán là tang vật của vụ án, thì Phan Anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy SH trên cho Cơ quan công an để giải quyết.

Theo kết luận định giá tài sản số 16 ngày 25/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, số khung: RLHJF4223FY 051270, số máy: JF42E – 1051330 đã qua sử dụng sơn màu xanh đen trị giá 75.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe trên. Tại bản kết luận giám định số 2528 ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy Honda SH không mang biển kiểm soát gửi giám định có số khung số khung: RLHJF4223FY 051270, số máy: JF42E – 1051330 là số nguyên thủy.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Công L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số **213/KSĐT** ngày **20/7/2017** của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Bùi Công L về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Công L đã đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*** theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS

Về hình phạt: đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Công L mức án từ **30-36** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã làm rõ: Chiếc xe máy Honda SH không mang BKS có số khung: RLHJF4223FY 051270, số máy: JF42E – 1051330 là do anh Nguyễn Bá L mua cho con gái là chị Nguyễn Thị Khánh L. Anh L đã xuất trình giấy tờ mua bán có liên quan. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chị L chiếc xe trên. Chị L đã nhận lại được xe và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đề nghị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh Phan Anh T số tiền 15.500.000 đồng là số tiền anh Phan Anh T bỏ ra để mua xe.

Buộc bị cáo phải truy nộp 1.000.000đ thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Nói lời sau cùng, Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Bùi Công L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cũng như bản nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/10/2016 tại nhà anh Nguyễn Kim Thắng ở tổ 25 – phường Ngọc Thụy – Long Biên – Hà Nội. Bị cáo Bùi Công L có hành vi mượn anh Nguyễn Bá L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH không mang biển kiểm soát có số khung: RLHJF4223FY 051270, số máy: JF42E – 1051330 trị giá 75.000.000 đồng, sau đó không được sự đồng ý của chủ tài sản, L tự ý mang xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu hết.

Hành vi của bị cáo Bùi Công L có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản** theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo có **04 tiền án**: bản án số 65/HSST ngày 4 + 9/4/2002, TAND huyện Gia L, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 53/HSST ngày 28/02/2003 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử

phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng hợp với 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 65 ngày 4 + 9/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Gia L, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 25 tháng tù. Bản án số 217/HSST ngày 28/11/2005 Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 60/HSST ngày 30/3/2011, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 36 tháng về tội Cướp giật tài sản. **03 Tiền sự:** vào các năm 1998, 2001, 2013 về các hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, không tố giác tội phạm và Gây rối trật tự công cộng. Mặc dù các tiền án, tiền sự trên của bị cáo đã được xóa song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo gây ra, bản thân bị cáo đã bị xử phạt nhiều lần về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học, không biết ăn năn hối cải, tu dưỡng đạo đức mà còn tiếp tục vi phạm nên thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 – BLHS.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về dân sự:

Đối với chiếc 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH không mang biển kiểm soát có số khung: RLHJF4223FY 051270, số máy: JF42E – 1051330 Cơ quan

CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thị Khánh L. Chị L đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Phan T Anh 15.500.000 đồng.

Số tiền 1.000.000đ Cao Xuân T đưa thêm cho bị cáo là tiền thu lời bất chính nên HĐXX buộc bị cáo phải truy thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với Nguyễn Danh H, Cao Xuân T, Phan Anh T: Khi giao dịch, cầm cố và mua chiếc xe SH trên, họ không nhận thức được xe do Bùi Công L phạm tội mà có, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không xem xét xử lý về hình sự là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 – Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Công L phạm tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bùi Công L 38 (Ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2017.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 41;42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố Tụng Hình sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Công L phải bồi thường số tiền 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) cho anh Phan Anh T.

Buộc bị cáo phải truy nộp 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Công L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền L của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.
- Những người tham gia tố tụng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Huyền